

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 434/2023/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1995, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 5 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 29/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2022.

Nhân thân:

- Bản án số 61/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2013, đã chấp hành án phí.

- Bản án số 64/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2016, đã chấp hành án phí.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1996, tại: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: 59B C, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Sóng

lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị N;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 133/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2022.

Nhân thân: Bản án số 324/2023/HSST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Vũ Đức L và bà Lê Thị Thu Tr

Trú tại: 18 N, phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1967, trú tại: Tổ 5 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Hồ C, sinh năm 1993; trú tại: 259 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ quen biết nhau trong thời hạn chấp hành án tại Trại giam A2- Bộ Công an từ năm 2021. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Tr, Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 23/5/2023, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki-Satria, biển kiểm soát 79N2- 775.xx (xe của ông Huỳnh Văn M- cha của Tr) chở Tr đi lòng vòng xung quanh khu vực phường V2 tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà của vợ chồng anh Vũ Đức L và Lê Thị Thu Tr tại số 18 đường N, phường V2, thành phố Nha Trang thấy trong nhà có dựng 03 xe mô tô gồm: 01 xe Exciter, 01 xe SH Mode và 01 xe Wave nên Tr dùng mỏ lết phá khuy khóa cổng phía bên trong để vào, còn Đ đứng bên ngoài canh giới. Khi vào được, Tr dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Exciter, biển kiểm soát 79N1- 833.y1 ra ngoài rồi ngồi lên yên xe để Đ điều khiển xe Suzuki-Satria đẩy về nhà của Tr tại 101/3 đường N, phường V, thành phố Nha Trang cất giấu. Tại đây, Tr, Đ tháo biển kiểm soát 79N1- 833.y1 của xe Exciter ra cất giấu dưới tủ đựng đồ trong sân nhà, rồi cả hai điều khiển xe Suzuki-Satria quay trở lại nhà số 18 đường N, phường V2 để tiếp tục trộm cắp. Đến nơi, Đ vào trong dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 79N1- 714.y2 ra khỏi nhà rồi ngồi lên xe để Tr điều khiển xe Suzuki-Satria đẩy về nhà Tr cất giấu. Đ, Tr bàn nhau bán xe Honda SH Mode, còn chiếc Yamaha Exciter làm phương tiện đi lại. Sau đó, Tr đem xe Honda SH Mode đến nhà ông Hồ C (người quen của Tr) tại 259/1 đường D, phường V gửi để tìm người mua, còn xe Yamaha Exciter, Tr đem đến bãi đất trống đối diện nhà số 566/54 đường Z, phường V3 cất giấu. Khi Tr đang đi tìm

người mua xe thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu hồi được xe Honda SH Mode biển kiểm soát 79N1- 714.y2; xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N1- 833.y1 đã bị mất, không truy tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐG, ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang xác định:

- Xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79N1- 833.y1 trị giá là 9.100.000đ (*chín triệu một trăm nghìn đồng*)

- Xe máy hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 79N1- 714.y2 trị giá 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Tổng giá trị định giá là 19.100.000đ (*mười chín triệu một trăm nghìn đồng*)

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSNT ngày 14 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Bảo Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc mô lét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 23/5/2023, tại nhà số 18 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của vợ chồng ông Vũ Đức L và bà Lê Thị Thu Tr một xe nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N1- 833.y1 và một xe nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 79N1- 714.y2 có tổng giá trị tài sản là 19.100.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về vai trò: Các bị cáo thực hiện hành vi mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr đã bị kết án theo bản án số 29/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh; bị cáo Đ đã bị kết án theo bản án số 133/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, các bản án này đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác, các bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Tại đơn xin vắng mặt và yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị hại Vũ Đức L, Lê Thị Thu Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N1- 833.04 với số tiền là 9.100.000đ.

Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với kết luận định giá tài sản và các quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Vũ Đức L và bà Lê Thị Thu Tr số tiền 9.100.000đ, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 4.550.000đ.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc mô lét là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Bảo Tr 02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ 02 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Huỳnh Bảo Tr, Nguyễn Tuấn Đ liên đới bồi thường cho ông Vũ Đức L và bà Lê Thị Thu Tr số tiền 9.100.000đ (*chín triệu một trăm nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 4.550.000đ (*bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quy định chung:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc mô lét.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Huỳnh Bảo Tr và Nguyễn Tuấn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang